BUREAU VERITAS VIỆT NAM

LỊCH ĐÀO TẠO THÁNG 3 & 4.2023

TÊN KHÓA ĐÀO TẠO	LỊCH DỰ KIẾN
IATF 16949:2016 Generic method of Implementation for 05 Core Tools Training Course *(Khóa đào tạo Phương pháp tổng quan trong việc thực hành 05 Công cụ Cốt lõi theo IATF 16949:2016)*	06 – 09/03 (HN) 27 – 30/03 (HCM) 17 – 20/04
ISO 9001:2015 Awareness and Internal Auditor Training Course *(Khóa đào tạo Nhận thức và Đánh giá viên nội bộ theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015)*	08 – 10/03 (HCM) 15 – 17/03 (HN) 03 – 05/04
Food Safety Culture according to FSANZ and GFSI Training Course *(Khóa đào tạo Văn hóa an toàn thực phẩm trong doanh nghiệp theo FSANZ và GFSI)*	09 – 10/03
ISO/IEC 27001:2022 Changes Updating Training Course *(Khóa đào tạo Những thay đổi cập nhật của HTQL An ninh thông tin theo ISO/IEC 27001:2022 – phiên bản mới 2022)*	13/03
PAS 2060:2014 Awareness Training Course *(Khóa đào tạo Nhận thức PAS 2060:2014)*	13 – 14/03 17 – 18/04
Lean 6Sigma Yellow Belt Training Course *(Khóa đào tạo Lean 6Sigma đai Vàng)*	14 – 17/03 10 – 13/04
ISO 14001, ISO 45001 Awareness and Internal Auditor Training Course *(Khóa đào tạo Nhận thức & Đánh giá viên nội bộ cho hệ thống quản lý tích hợp theo tiêu chuẩn ISO 14001, ISO 45001)*	15 – 17/03
7 Quality Control Tool Training Course *(Khóa đào tạo 7 Công Cụ Quản lý Chất lượng)*	15 – 17/03 12 – 14/04
ISO 14001:2015 Awareness and Internal Auditor Training Course *(Khóa đào tạo Nhận thức và Đánh giá viên nội bộ theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015)*	15 – 17/03 (HCM) 22 – 24/03 (HN) 12 – 14/04
GFSI recognized-FSSC 22000 version 5.1 Awareness and Internal Auditor Training Course *(Khóa đào tạo Nhận thức và Đánh giá viên nội bộ theo FSSC 22000 phiên bản 5.1)*	15 – 17/03 12 – 14/04
Root cause as EU guidelines for Food industry Training Course *(Khóa đào tạo Phân tích nguyên nhân gốc rễ theo hướng dẫn của liên minh châu âu áp dụng cho ngành thực phẩm)*	20/03
ISO 9001:2015 Risk Assessment Training Course *(Khóa học đào tạo Về Đánh Giá Rủi Ro Theo ISO 9001:2015)*	20/03 10/04
Labeling and Verification of label required by FDA and EU Training Course *(Khóa Đào tạo Ghi nhãn và Thẩm tra nhãn theo yêu cầu của FDA và Liên minh Châu Âu)*	20 – 21/03
ISO 17025:2017 Awareness and Internal Auditor Training Course *(Khóa đào tạo Nhận thức và Đánh giá viên nội bộ theo tiêu chuẩn ISO 17025: 2017)*	20 – 22/03
FSPCA Preventive Control for Human Food Training Course *(Khóa đào tạo Phương pháp thực hành Luật Hiện đại hóa An toàn thực phẩm FSMA-PCQI)*	20 – 22/03 17 – 19/04

TÊN KHÓA ĐÀO TẠO	LỊCH DỰ KIẾN
Social Compliance (CSR) Internal Auditor Training Course *(Khóa đào tạo Đánh giá viên nội bộ Trách nhiệm xã hội – CSR)*	20 – 22/03 19 – 21/04
SA 8000:2014 Awareness and Internal Auditor Training Course *(Khóa đào tạo Nhận thức và Đánh giá viên nội bộ theo SA 8000:2014)*	20 – 22/03 10 – 12/04
Guidelines on GHG Quantification, Inventory and Reporting According to ISO 14064-1:2018 Training Course *(Khóa đào tạo Hướng dẫn định lượng, kiểm kê và báo cáo khí nhà kính theo ISO 14064-1:2018)*	20 – 22/03 26 – 28/04
BV Certified - HSE Officer Training Course *(Khóa đào tạo Chuyên viên HSE - Chứng nhận bởi BV)*	20 – 22/03 24 – 26/04
BV Certified - HSE Manager Training Course *(Khóa đào tạo Nhà quản lý HSE - Chứng nhận bởi BV)*	20 – 24/03 24 – 28/04
IATF 16949:2016 Awareness and Internal Auditor Training Course *(Khóa đào tạo Nhận thức và Đánh giá viên nội bộ theo IATF 16949:2016)*	20 – 23/03 10 – 13/04
GFSI recognized-BRCGS IoP version 6 Awareness and Internal Auditor Training Course *(Khóa đào tạo Nhận thức và Đánh giá viên nội bộ theo BRC cho Bao bì thực phẩm phiên bản 6)*	21 – 23/03 24 – 26/04
ISO 14001 and ISO 45001 Hazard Identification and Risk Assessment Training Course *(Khóa đào tạo Nhận diện mối nguy và Đánh giá rủi ro theo ISO 14001 và ISO 45001)*	21 – 22/03 11 – 12/04
5S Awareness and Implementation Methodology Training Course *(Khóa đào tạo Nhận thức và Phương pháp thực hành 5S)*	22 – 23/03
ISO 13485:2016 Awareness and Internal Auditor Basic Training Course *(Khóa đào tạo Nhận thức và Đánh giá viên nội bộ theo tiêu chuẩn ISO 13485:2016)*	22 – 24/03
Professional Auditor for Food Supply Chain Training Course *(Khóa đào tạo Đánh giá viên chuyên nghiệp cho Chuỗi cung ứng Thực phẩm)*	22 – 24/03
Food Supplier Risk Assessment Training Course *(Khóa đào tạo đánh giá rủi ro nhà cung cấp Thực phẩm)*	22 – 24/03
ISO/IEC 27001:2013 Awareness and Internal Auditor – Information security management Training Course *(Khóa đào tạo Nhận thức và Đánh giá viên nội bộ theo tiêu chuẩn ISO/IEC 27001:2013 - Hệ thống quản lý an ninh thông tin)*	22 – 24/03 12 – 14/04
ISO 31000 Awareness Training - Risk Management System Training Course *(Khóa đào tạo Nhận thức theo tiêu chuẩn ISO 31000 - Hệ thống Quản lý Rủi Ro)*	23 – 24/03 13 – 14/04
5M Change management practice to advanced QCDS Training Course *(Khóa đào tạo thực hành quản lý thay đổi 5M để nâng cao QCDS)*	24/03
FSSC 22000 version 5.1 Changes Updating Training Course *(Khóa đào tạo Những thay đổi cập nhật của GFSI recognized-FSSC 22000 – phiên bản mới 5.1)*	24/03
TISAX Awareness Training Course *(Khóa đào tạo Nhận thức theo TISAX)*	27/03 14/04
ISO Secretarial Training Course *(Khóa đào tạo Thư ký ISO)*	27 – 28/03
Job Improvement skills According to Kaizen Training Course *(Khóa đào tạo Nâng cao kỹ năng cải tiến công việc theo Kaizen)*	27 – 28/03

TÊN KHÓA ĐÀO TẠO	LỊCH DỰ KIẾN
GFSI recognized – BRCGS for Food Safety version 9 Awareness and Internal Auditor Training Course *(Khóa đào tạo Nhận thức & Đánh giá viên nội bộ theo BRC cho An toàn thực phẩm phiên bản 9)*	27 – 29/03 24 – 26/04
ISO 22000:2018 Awareness and Internal Auditor Training Course *(Khóa đào tạo Nhận thức và Đánh giá viên nội bộ theo ISO 22000:2018)*	27 – 29/03 05 – 07/04
ISO 45001:2018 Awareness and Internal Auditor Training Course *(Khóa đào tạo Nhận thức và Đánh giá viên nội bộ theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018)*	27 – 29/03 24 – 26/04
BRCGS for Food Safety version 9 Changes Updating Training Course *(Khóa đào tạo Cập nhật thay đổi chính của BRCGS phiên bản 9 đối với ATTP)*	28/03 21/04
TISAX Specialist Training Course *(Khóa đào tạo Chuyên gia TISAX)*	28 – 30/03 19 – 21/04
Integrated ISO 9001-14001-45001 Awareness and Internal Auditor Training Course *(Khóa đào tạo Nhận thức và Đánh giá nội bộ tích hợp theo ISO 9001-14001-45001)*	28 – 31/03 25 – 28/04
Sedex/Smeta Awareness and Internal Auditor Training Course *(Khóa đào tạo Nhận thức và Đánh giá viên nội bộ theo Sedex/Smeta)*	29 – 31/03 12 – 14/04
Chemical Management Training Course (Complied with Decree No. 113/2017/ND-CP and Customer Requirements) Training Course *(Khóa đào tạo quản lý hóa chất (Tuân thủ Nghị định 113/2017/ND-CP và các yêu cầu của khách hàng)*	03 – 04/04
HACCP codex 2020 Awareness and Internal Auditor Training Course *(Khóa đào tạo Nhận thức và Đánh giá viên nội bộ theo tiêu chuẩn HACCP codex 2020)*	03 – 05/04
Integrated ISO 9001-14001-45001 Lead Auditor Training Course *(Khóa đào tạo Đánh giá viên trưởng tích hợp theo ISO 9001-14001-45001)*	03 – 07/04
ISO 50001:2018 Awareness and Internal Auditor Training Course *(Khóa đào tạo Nhận thức và Đánh giá viên nội bộ theo tiêu chuẩn ISO 50001:2018)*	05 – 07/04
QAQC Training Course *(Khóa đào tạo QAQC)*	05 – 07/04
Carbon Footprint Awareness & Calculation Method According to ISO 14067:2018 Training Course *(Khóa đào tạo Nhận thức và phương pháp tính toán Vết Carbon theo ISO 14067:2018)*	05 – 07/04
Pest Control on FDA, FAO, EU AND GFSI Standards required Training Course *(Khóa đào tạo Kiểm soát Động vật gây hại theo yêu cầu của FDA, FAO, EU và tiêu chuẩn do GFSI công nhận)*	06 – 07/04
Root cause analysis and problem solving Training Course *(Khóa đào tạo Phân tích nguyên nhân gốc rễ và giải quyết vấn đề)*	10 – 11/04
Awareness of ESG (Environment, Social and Governance) Training Course *(Khóa đào tạo Nhận thức về tiêu chuẩn ESG (Môi trường, Xã hội, Quản trị doanh nghiệp)*	13 – 16/04
Traceability, products return following the requirements of GFSI standards and EU, FDA, FSANZ Training Course *(Khóa đào tạo Truy xuất nguồn gốc, thu hồi sản phẩm theo các yêu cầu của các tiêu chuẩn GFSI và liên minh châu âu EU, FDA, FSANZ)*	14/04

TÊN KHÓA ĐÀO TẠO	LỊCH DỰ KIẾN
Food Fraud & Food Defense Training on GFSI Standards Training Course *(Khóa đào tạo Gian lận và An ninh thực phẩm theo GFSI)*	17 – 18/04
5WHY Analysis Method Training Course *(Khóa đào tạo Phương pháp Phân tích 5WHY)*	19/04
FDA's Quality System Regulation (QSR) And Quality System Inspection Technique (QSIT) For Medical Devices Training Course *(Khóa đào tạo Quy định Hệ thống Chất lượng (QSR) Và Kỹ thuật Kiểm tra Hệ thống Chất lượng (QSIT) của FDA Đối Với Thiết Bị Y Tế)*	19 – 21/04
05 Core Tools in Food Safety Training Course *(Khóa đào tạo 05 Công cụ kiểm soát ATTP trong doanh nghiệp)*	19 – 21/04
Lean 6Sigma Green Belt Training Course *(Khóa đào tạo Lean 6Sigma đai Xanh)*	19 – 21/04 08 – 09/05 24 – 26/05
8D Practice Method Training Course *(Khóa đào tạo Phương pháp Thực hành 8D)*	20 – 21/04
Pursuit Perfection with POKA – YOKE Training Course *(Khóa đào tạo Theo đuổi sự hoàn hảo với POKA – YOKE)*	20 – 21/04
Awareness and implementing of ISO/TR 14069:2013 Guidance for GHG Inventory Emission sources Training Course *(Khóa đào tạo Nhận thức và Thực hành ISO/TR 14069:2013 – Hướng dẫn các nguồn phát thải trong Kiểm kê Khí nhà kính)*	20 – 21/04
Microbial Control in the Food Supply Chain & Key points for vacuum packed Food and Adjusted Air Packed Food Training Course *(Khóa đào tạo Kiểm soát vi sinh vật trong Chuỗi cung ứng thực phẩm & trọng tâm cho thực phẩm đóng gói chân không và thực phẩm bao gói trong khí quyển hiệu chỉnh)*	24/04
Awareness of methods for inventory GHG Emissions from Forestry and other land uses sector Training Course *(Khóa đào tạo Nhận thức về Phương pháp luận cho Kiểm kê Khí nhà kính từ lĩnh vực Lâm nghiệp và sử dụng đất)*	24 – 26/04
Food Allergen Control Training Course *(Khóa đào tạo Kiểm soát Chất gây dị ứng trong Thực phẩm)*	25 – 26/04
Awareness of methods for inventory GHG Emissions from Agriculture Sector Training Course *(Khóa đào tạo Nhận thức về Phương pháp luận cho Kiểm kê Khí nhà kính từ lĩnh vực Nông nghiệp)*	25 – 28/04
CQI – IRCA CERTIFIED TRAINING COURSES	
CQI-IRCA Certified EMS - ISO 14001:2015 Lead Auditor Training Course *(Khóa đào tạo Đánh giá viên Trưởng HTQL Môi trường theo ISO 14001:2015 do CQI-IRCA công nhận)*	03 – 07/04 (HN) 10 – 14/04 (HCM)
CQI-IRCA Certified OHS - ISO 45001:2018 Lead Auditor Training Course *(Khóa đào tạo Đánh giá viên Trưởng HTQL An toàn Sức khỏe Nghề nghiệp theo ISO 45001:2018 do CQI-IRCA công nhận)*	17- 21/04 (HN)

TÊN KHÓA ĐÀO TẠO	LỊCH DỰ KIẾN
CQI-IRCA Certified ISMS - ISO/IEC 27001:2022 Lead Auditor Training Course *(Khóa đào tạo Đánh giá viên Trưởng HTQL An ninh thông tin theo ISO/IEC 27001:2022 do CQI-IRCA công nhận)*	20 – 24/03 (HN) 17 – 21/04 (HCM)
CQI-IRCA Certified QMS-ISO 9001:2015 Lead Auditor Training Course *(Khóa đào tạo Đánh giá viên Trường HTQT Chất lượng theo ISO 9001:2015 do IRCA công nhận)*	20 – 24/03 (HCM) 27 – 31/03 (HN) 24 – 28/04
CQI-IRCA Certified FSMS - FSSC 22000 version 5.1 Lead Auditor Training Course *(Khóa đào tạo Đánh giá viên Trưởng HTQL An toàn thực phẩm theo FSSC 22000 phiên bản 5.1 do CQI-IRCA công nhận)*	27 – 31/03
BRCGS CERTIFIED TRAINING COURSES	
BRC Certified - Global standard for Food Safety BRCGS Issue 9 Lead Auditor Training Course *(Khóa đào tạo Đánh giá viên Trưởng được công nhận bởi BRCGS Tiêu chuẩn toàn cầu về An toàn thực phẩm – BRCGS Phiên bản 9)* (The course is approved & certified by BRCGS – *Khóa đào tạo được phê duyệt và chứng chỉ được cấp bởi BRCGS)*	03 – 04/04
BRCGS Certified – Risk Assessment Training Course *(Khóa đào tạo Đánh giá Rủi ro - BRCGS công nhận)*	07/04
BRCGS Certified – Internal Audit Training Course *(Khóa đào tạo Đánh giá viên nội bộ- BRCGS công nhận)*	13 – 14/04
BRCGS Certified – Vulnerability Assessment for Food Fraud Training Course *(Khóa đào tạo Đánh giá tính tổn thương cho gian lận thực phẩm - BRCGS công nhận)*	17/04
BRCGS Certified – Validation & Verification Training Course *(Khóa đào tạo Thẩm định & Thẩm tra - BRCGS công nhận)*	18/04
BRCGS Certified – Hazard Analysis and Risk – based preventive controls (HARPC) Training Course *(Khóa đào tạo Phân tích Mối nguy và Kiểm soát Phòng ngừa dựa trên rủi ro (HARPC) - BRCGS công nhận)*	20 – 21/04
BRCGS Certified – Risk analysis and Critical control points (HACCP) Training Course *(Khóa đào tạo Phân tích Mối nguy và các điểm kiểm soát tới hạn (HACCP) – BRCGS công nhận)*	24 – 25/04
BRCGS Certified – Root cause analysis Training Course *(Khóa đào tạo Phân tích Nguyên nhân Gốc rễ - BRCGS công nhận)*	26/04
BRCGS Certified - Gluten Free Version 3.0 Training Course *(Khóa đào tạo Gluten Free Phiên bản 3 - BRCGS công nhận)*	25/04
SOFTSKILLS TRAINING COURSES	
Leadership Skills Training Course *(Khóa đào tạo kỹ năng lãnh đạo)*	09 – 10/03 06 – 07/04
Supervisory Skills Training Course *(Khóa đào tạo kỹ năng giám sát)*	16 – 17/03
Problem – solving Skill Training Course *(Khóa đào tạo Kỹ năng Giải quyết vấn đề)*	20 – 21/03

TÊN KHÓA ĐÀO TẠO	LỊCH DỰ KIẾN
Customer Complain Solving Skill Training Course Training Course *(Khóa đào tạo Kỹ năng Xử lý Khiếu Nại Khách Hàng)*	27/03
Train the Trainer Training Course *(Khóa đào tạo về Kỹ Năng Huấn luyện Giảng Dạy)*	27 – 29/03 24 – 26/04
KPI Key Performance Indicator Build Skills Training Course *(Khóa đào tạo Kỹ năng xây dựng chỉ số đo lường hiệu quả công việc)*	28 – 29/03
Time Management Training Course *(Khóa đào tạo Quản lý thời gian)*	05/04
Change Management Training Course Training Course *(Khóa đào tạo về Quản lý Sự thay đổi)*	18 – 19/04
7 Habits to increase Manager and Leader Capabilities Training Course *(Khóa đào tạo 7 thói quen hiệu quả để gia tăng năng lực của người quản lý)*	19 – 21/04
Negotiation & Conflict Solving Skills Training Course *(Khóa đào tạo kỹ năng thương lượng và giải quyết mâu thuẫn)*	20 – 21/04

- ✓ *Hình thức đào tạo: Tùy tình hình thực tế và nhu cầu của học viên (Học viên vui lòng thông báo hình thức đào tạo mong muốn tham gia)*
- ✓ *Học phí không áp dụng VAT, đã bao gồm chứng chỉ, tài liệu, (ăn trưa, trà bánh nếu đào tạo tại VP BV)*
- ✓ ***Ưu đãi đào tạo:***
  - ***Đối với khách hàng có chứng nhận với BV**, áp dụng giảm giá **10%** học phí khi đăng ký tham gia khóa đào tạo (Vui lòng thông tin đến Phòng Đào tạo BV trong trường hợp này để xác nhận mức ưu đãi được áp dụng)*
  - ***Đối với khách hàng cá nhân hoặc chưa có chứng nhận với BV,** áp dụng giảm giá **5%** học phí khi đăng kí từ 02 học viên và **10%** đối với 05 học viên trở lên*

Mọi thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ Phòng Đào tạo của Bureau Veritas theo thông tin:

Khu vực miền Nam:

Ms Mai Đỗ
Phone: 0909193010
Email: mai.do@bureauveritas.com

Ms Tuyết Hoa Le
Phone: 0898 692 388
Email: tuyet-hoa.le@bureauveritas.com

Khu vực miền Bắc:

Ms. Nhung Nguyễn
Phone: 0973 046 546
Email: thi-nhung.nguyen@bureauveritas.com

Ms. Hằng Phạm
Phone: 0352 47 5578
Email: hang.pham-thi@bureauveritas.com